

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày: 28/4/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thu Trà

2. Bà Vũ Thị Liên.

-Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/TLST- HS ngày 31/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 15/4/2020 đối với bị cáo:

Trịnh Quang T, sinh năm 1993; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn TH, xã PT, huyện KĐ, tỉnh HY. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trịnh Quang Ngoạt, sinh năm 1961 và bà Hồ Thị Loan sinh năm 1961; vợ Nguyễn Thị Khuyên và có 02 con (lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2015); tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 11/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động xử phạt 30.000.000 đồng về tội Đánh bạc (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/3/2020, chuyển tạm giam từ ngày 14/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt).

***Bị hại:** Anh Nguyễn Ngọc S; sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn TH, xã PT, huyện KĐ, tỉnh HY. *Vắng mặt*

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Ngọc S về phần bồi thường thiệt hại: Bà Nguyễn Thị A - sinh năm 1972 (mẹ đẻ), theo giấy ủy quyền đề ngày 29/7/2019

Trú tại: Thôn TH, xã PT, huyện KĐ, tỉnh HY. *Vắng mặt.*

***Người làm chứng:**

+ Anh Vũ Văn T1; sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn Bắc Phú, xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Nguyễn Thị Tr; sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn Bắc Phú, xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn TH, xã PT, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn PC, xã PT, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Đỗ Văn Qu; sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn PC, xã PT, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Lê Văn H1; sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn PC, xã PT, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Nguyễn Công H2; sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn QL, xã PT, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Nguyễn Khắc N; sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn QL, xã PT, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Nguyễn Thị Ánh T2; sinh năm 2000.

Trú tại: Thôn TH, xã PT, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 28/6/2019, Vũ Quý H, Trịnh Quang T và Vũ Văn T1 (Cua) cùng vợ T1 là chị Nguyễn Thị Tr cùng nhau đi chơi, sau đó đến quán trà sữa của anh Nguyễn Văn Tuấn để uống nước. Khi ngồi uống nước tại quán, T nhìn thấy anh Nguyễn Văn Đ đang cùng bạn là các anh Nguyễn Văn H, Đỗ Văn Qu, Lê Văn H1 và Nguyễn Công H2, Nguyễn Khắc N ngồi uống nước ở quán của chị Nguyễn Thị Ánh T2. T nói với H về việc anh Đ có nợ T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) vẫn chưa trả và gọi anh Đ ra để đòi nợ tiền

nhưng Đ không ra. Sau đó, T cùng H đi sang vị trí anh Đ đang ngồi, thì H đi trước tiến đến gần vị trí Đ đang ngồi, ngay lập tức H vung chân đá một nhát trúng khu vực tai của anh Đ. Thấy vậy, anh H1 đứng lên can ngăn liền bị H dùng tay nắm một phát trúng mặt. Liền ngay lúc đó T, H, T1 lao vào dùng chân tay giằng co, xô xát đâm đá với các anh Đ, H1, H, H2. Lúc này, Nguyễn Ngọc S (Bệu) đang ngồi ở quán bán bia bên cạnh nhìn thấy T, H, T1 (đều là những người S có quen biết từ trước) đang xô sát đánh nhau với các bạn của S là Đ, H1, H, H2, nên S đi từ quán bia sang để can ngăn. Khi đến gần nhìn rõ H đâm vào mặt H1 thì S dùng tay kéo H ra và nói : “ Sao anh đánh bạn em...?”, thì bị T1 xô đến T1m cổ áo chửi : “Đ...mẹ mày thích gì?”, S gạt tay của T1 ra, T1 và S dùng tay nắm vào mặt nhau. Lúc này, T liền chạy vào trong gian bếp nhà chị T2 tay phải cầm luôn một con dao bằng kim loại chạy ra, T từ ở phía sau của S rồi dùng dao chém một nhát theo chiều từ trên xuống dưới trúng phần đỉnh đầu phía bên phải của anh S. Khi anh S bỏ chạy thì T đuổi theo chém tiếp một nhát trúng phần giữa sống lưng của anh S làm con dao rơi xuống mặt đường. Lúc đó, H cũng chạy theo và dùng tay phải nắm luôn con dao mà T vừa sử dụng chém anh S, khi thấy anh S dừng lại, H đứng đối diện và cách anh S khoảng 01m rồi dùng dao chém liên tiếp hai nhát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào khu vực góc hàm và phía dưới tai bên trái của anh S, anh S lại bỏ chạy tiếp, thì H tiếp tục đuổi theo phía sau và dùng dao chém một nhát trúng phần lưng sát sườn bên trái của S. Cùng lúc này thấy các bạn của S hô hoán và đuổi theo để đánh lại, thì H cầm theo con dao bỏ chạy cùng T và T1 chạy thoát. Hậu quả: Anh S bị thương tích phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên từ ngày 28/6/2019 đến ngày 02/7/2019.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 115/2019/TgT ngày 10/7/2019, của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Hưng Yên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Ngọc S là 15%, cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc gây nên. Bản kết luận pháp y về thương tích bổ sung số 131/2019/TgT ngày 24/7/2019, Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Hưng Yên kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Ngọc S là 15%, cơ chế hình thành vết thương là do dạng vật sắc gây nên. (Vết thương tại đỉnh thái dương phải là 10%; 05 vết thương gồm: 03 vết thương tại vùng góc hàm và phía dưới sau tai trái, vết thương tại thành ngực trái gần hố thận trái, vết thương dọc giữa sống lưng mỗi vết là 01%).

Quá trình điều tra những người làm chứng và Vũ Quý H đã được tiến hành nhận dạng đều xác định, mô tả đúng loại dao, kích thước và đặc điểm con dao

do T và H sử dụng làm hung khí chém gây thương tích cho anh S, xác định dao dài khoảng 31cm; chuôi dao được làm bằng gỗ dài khoảng 11cm, bản dao bằng kim loại sáng màu dài khoảng 20cm, chỗ rộng nhất của bản dao khoảng 06cm, dày 0,07cm, dao có một lưỡi sắc, mũi dao bằng, trọng lượng khoảng 160g.

Quá trình bỏ chạy, H đã cầm theo con dao đã sử dụng gây thương tích cho anh S và ném tại cạnh đường thuộc thôn Bắc Phú, xã Thọ Vinh, huyện Kim Động. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được con dao nêu trên.

Đối với Trịnh Quang T sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kim Động đã ra Quyết định truy nã số 04 ngày 05/8/2019; Quyết định tách vụ án hình sự số 01 ngày 19/12/2019 để tiếp tục điều tra xử lý hành vi của T và làm rõ sự liên quan của Vũ Văn T1 cùng các đối tượng liên quan khác theo định pháp luật. Ngày 11/3/2020, T đã ra đầu thú tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kim Động.

Đối với Vũ Văn T1 hiện đang vắng mặt tại địa phương nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện T, H và T1 đều xác định chỉ là bạn bè chơi bời quan hệ xã hội không có vai trò chi phối lẫn nhau. Trong quá trình xảy ra sự việc xô xát giữa hai nhóm người thì T1 với T, H không có sự bàn bạc, thống nhất và không có vướng mắc, mâu thuẫn gì trước đó với S; không có việc T, H có sự tiếp nhận ý chí hoặc bị sai khiến từ T1 để thực hiện hành vi gây thương tích cho anh S. Do vậy, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Văn T1 với vai trò đồng phạm với T và H trong việc gây thương tích cho anh S. Công an huyện Kim Động ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Hành vi chửi bới, xô sát đánh nhau của T1.

Về vật chứng của vụ án và đồ vật liên quan: Đã được xem xét, giải quyết trong vụ án đối với bị cáo Vũ Quý H.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, H và T cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh S số tiền 240.000.000đ (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*), trong đó xác định H và T mỗi người đã nhờ T1 bồi thường cho S số tiền 50.000.000 đồng. Sau đó H và T tiếp tục nhờ gia đình bồi thường tiếp cho bị hại, mỗi người số tiền là 70.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Ảnh là mẹ đẻ của anh S đã nhận số tiền trên (bà Ảnh có giấy ủy quyền hợp pháp của anh S) và đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T và H cũng như không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Quang T thành khẩn khai nhận diễn biến hành vi phạm tội cùng đồng phạm như cáo trạng đã truy tố.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSKĐ ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Trịnh Quang T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa: Trên cơ sở toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được HĐXX thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của bị cáo đã có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Do đó, VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng TNHS: bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 120.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bà Nguyễn Thị Ánh có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 BLHS nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Trịnh Quang T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/3/2020.

Vật chứng của vụ án đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020 ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và người bị hại là anh Nguyễn Ngọc S đã thực hiện việc bồi thường xong và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được sai phạm và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an huyện Kim Động và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Các chứng cứ đó là: Lời khai của đồng phạm Vũ Quý H; lời khai của người bị hại anh Nguyễn Ngọc S; lời khai của người làm chứng anh Đ, anh H1, chị T2, anh H, anh H2; biên bản nhận dạng, thương tích của người bị hại thể hiện tại bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên và kết luận của cơ quan giám định về tỉ lệ, cơ chế hình thành thương tích của anh S...Nhu vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 28/6/2019, tại quán nước của chị Nguyễn Thị Ánh T2 thuộc thôn TH, xã PT, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Vũ Quý H và Trịnh Quang T có hành vi xô xát đánh nhau với anh Nguyễn Văn Đ và Lê Văn H1. Sau đó, Trịnh Quang T và Vũ Quý H đã dùng dao bằng kim loại chém nhiều nhát vào đầu và lưng gây thương tích cho anh Nguyễn Ngọc S với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 15%.

Trịnh Quang T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, giữa T và Vũ Quý H đã có sự tiếp nhận ý chí của nhau và cùng cố ý thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao bằng kim loại tấn công anh S. Trong đó, T là người khởi xướng, chủ động tìm hung khí và thực hiện hành vi quyết liệt, H tham gia tiếp ứng, thực hiện hành vi phạm tội tích cực nên giữ vai trò thứ yếu hơn. Tổng hợp hành vi phạm tội của bị cáo và đồng phạm đã gây thương tích cho anh S ở đỉnh thái dương, vùng góc hàm và phía dưới sau tai trái, thành ngực trái và dọc giữa sống lưng với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm “*Cố ý gây thương tích*” theo Điều 134 BLHS. Mặc dù thương tích của anh S là 15%, tuy nhiên giữa bị cáo và anh S không có mâu thuẫn, khi thấy S vào can ngăn, bị cáo và đồng phạm đã dùng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém anh S gây thương tích là hành vi có tính chất côn đồ nên bị cáo phải chịu hai tình tiết tăng nặng chuyển khung hình phạt là “*dùng hung khí nguy hiểm*” và “*phạm tội có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội, H đã có mặt tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 04/3/2020, Tòa án nhân dân huyện Kim Động xử phạt bị cáo Vũ Quý H 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Trịnh Quang T bỏ trốn, cơ quan cảnh sát điều tra ra lệnh truy nã và tách hồ sơ xử lý sau. Ngày 11/3/2020, T đã ra

đầu thú tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kim Động và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố bị cáo Trịnh Quang T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi của bị cáo đã phạm vào tội nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện rõ tính côn đồ, hung hãn, coi thường sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương và tạo sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo:

-Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự số /2018/HSST ngày 11/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Kim Động xử phạt bị cáo 30.000.000 đồng về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh S số tiền 120.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự của bà Nguyễn Thị Ảnh đối với bị cáo, HĐXX xét thấy bà Ảnh là người đại diện theo ủy quyền của anh S về phần bồi thường thiệt hại nên bà Ảnh không được quyền đề nghị về phần trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, HĐXX không xác định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích và nhận định về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX xét thấy cần phải xét xử nghiêm minh, dành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và là bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho anh S số tiền 120.000.000 đồng, bà Ảnh là người được anh S ủy quyền đã nhận số tiền trên và không yêu cầu đề nghị gì về phần trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020 ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động nên HĐXX không xem xét.

[7]. Đối với anh Nguyễn Văn Đ và Lê Văn H1 đều xác định không bị thương tích, từ chối giám định thương tích và không yêu cầu đề nghị về trách nhiệm hình sự và dân sự nên cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét, giải quyết là có căn cứ.

Đối với Đối với Vũ Văn T1, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện T, H và T1 đều xác định chỉ là bạn bè chơi bời quan hệ xã hội không có vai trò chi phối lẫn nhau. Trong quá trình xảy ra sự việc xô sát giữa hai nhóm người thì T1 với T, H không có sự bàn bạc, thống nhất và không có vướng mắc, mâu thuẫn gì trước đó với S; không có việc T, H có sự tiếp nhận ý chí hoặc bị sai khiến từ T1 để thực hiện hành vi gây thương tích cho anh S. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Văn T1 với vai trò đồng phạm với T và H trong việc gây thương tích cho anh S và đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chửi bới, xô sát đánh nhau của T1 là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Quang T phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Quang T 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/3/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trịnh Quang T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và đại diện theo ủy quyền của người bị hại. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng Kiểm tra ngH vụ và thi hành án);
- VKSND huyện Kim Động;
- Chi cục THADS huyện Kim Động;
- CQCSĐT Công an huyện Kim Động;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - CA huyện Kim Động.
- Bị cáo, Người bị hại;
- Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại;
- Lưu Tòa án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hương

